

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK TÔ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/DS-ST

Ngày 31/3/2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ – TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Y Khảm và bà Lại Thị Khánh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Loan** - Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 69/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/QĐST-DS ngày 08/3/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* NHCSXH xã hội.

Địa chỉ: 169 Linh Đường, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH xã hội huyện Đăk Tô, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH xã hội). Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1975

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Công L, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã Diên Bình, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

(Chị Nguyễn Thị Lệ H đang chấp hành án tại Trại giam Gia Trung; anh Phạm Công L ở tại Đội Truyền tải điện Đăk Tô, Khối 7, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 25/11/2021; đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 01/3/2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn NHCSXH xã hội trình bày:

Ngày 21/8/2014, NHCSXH xã hội có cho chị Nguyễn Thị Lệ H vay 12.000.000 đồng, lãi suất 0,8%/tháng, lãi suất quá hạn 1,04 %/tháng, thời hạn vay đến ngày 10/9/2019, mục đích vay: xây dựng công trình nước sạch và công trình vệ sinh. Tính đến ngày 24/11/2021, chị Huyền còn nợ gốc 12.000.000 đồng, lãi 4.074.606 đồng.

Ngày 26/9/2016, chị Nguyễn Thị Lệ H vay tiếp 50.000.000 đồng, lãi suất 0,75%/tháng, lãi suất quá hạn 0,975%/tháng, thời hạn vay đến ngày 10/9/2021, mục đích vay: chăm sóc cây cao su. Tính đến ngày 24/11/2021, chị Huyền còn nợ gốc 50.000.000 đồng, lãi 15.534.250 đồng.

Nay yêu cầu chị Huyền có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng và phải chịu lãi phát sinh từ ngày 25/11/2021 đến khi trả xong nợ.

Tại các lời khai, bị đơn chị Nguyễn Thị Lệ H trình bày: Chị Huyền đồng ý với khoản nợ của Ngân hàng. Khoản nợ này do chị vay cá nhân, việc sử dụng số tiền không đúng mục đích như trong giấy vay, thực tế chị Huyền cho người khác vay lại. Anh Liên không biết chị Huyền vay tiền và sử dụng tiền vay. Chị Huyền chịu trách nhiệm toàn bộ trả nợ cho Ngân hàng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh Phạm Công L trình bày: Anh Liên không có vay tiền; không biết chị Huyền vay tiền và sử dụng tiền vay của NHCSXH vào việc gì.

Thời điểm vay số tiền vay 12.000.000 đồng, thì gia đình anh Liên đã có giếng nước, có công trình vệ sinh, nên không có sử dụng xây dựng công trình nước sạch và công trình vệ sinh.

Thời điểm vay số tiền vay 50.000.000 đồng thì gia đình anh Liên có vườn cây cao su do người khác trả nợ, nhưng sau đó đã chuyển nhượng lại nên không có sử dụng tiền vay để chăm sóc cao su.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Nguyễn Thị Lệ H trả cho NHCSXH xã hội tiền nợ **gốc và tiền lãi** theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự:

[1.1] NHCSXH xã hội khởi kiện chị Nguyễn Thị Lệ H về hợp đồng tín dụng. Đây là tranh chấp về dân sự, Tòa án thụ lý đơn khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] **Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt** nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Giao dịch giữa các bên được xác lập trước thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực. Giao dịch này đang được thực hiện, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên theo quy định tại

điểm b, d khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết. Riêng về lãi suất thì áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng để giải quyết.

[1.4] Trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án giải quyết vụ việc, không có đương sự nào yêu cầu áp dụng thời hiệu. Vì vậy, Tòa án không áp dụng quy định về thời hiệu quy định tại khoản 2 Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 149 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chị Nguyễn Thị Lệ H thừa nhận vay của NHCSXH xã hội 02 lần:

Lần 1: Ngày 21/8/2014, vay 12.000.000 đồng, lãi suất 0,8%/tháng, lãi suất quá hạn 1,04%/tháng, thời hạn vay đến ngày 10/9/2019. Tính đến ngày 24/11/2021, còn nợ gốc 12.000.000 đồng, lãi 4.074.606 đồng.

Lần 2: Ngày 26/9/2016, vay tiếp 50.000.000 đồng, lãi suất 0,75%/tháng, lãi suất quá hạn 0,975%/tháng, thời hạn vay đến ngày 10/9/2021. Tính đến ngày 24/11/2021, còn nợ gốc 50.000.000 đồng, lãi 15.534.250 đồng.

Cả hai khoản vay chị Huyền đều sử dụng không đúng mục đích; không sử dụng tiền vay vào công việc chung của gia đình; anh Liên không biết về khoản vay, NHCSXH yêu cầu chị Huyền trả nợ. Vì vậy, buộc chị Huyền phải trả cho NHCSXH xã hội số tiền nợ tính đến ngày 24/11/2021 là 81.608.856 đồng, trong đó: Nợ gốc là 62.000.000 đồng, nợ lãi là 19.608.856 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 25/11/2021 đến khi trả xong nợ.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn **chị Huyền** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.080.400 đồng (81.608.856 đồng x 5%), theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 91; 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ các Điều 463; 466; 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện; đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện của NHCSXH xã hội.

Buộc chị Nguyễn Thị Lệ H phải trả cho NHCSXH xã hội số tiền 81.608.856 (tám mươi một triệu sáu trăm linh tám nghìn tám trăm năm mươi sáu) đồng, trong đó: Nợ gốc là 62.000.000 đồng, nợ lãi là 19.608.856 đồng và phải tiếp tục chịu lãi của số tiền nợ gốc 12.000.000 (mười hai triệu) đồng, theo mức lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là 1,04%/tháng và số tiền nợ gốc 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, theo mức lãi suất

quá hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là 0,975%/tháng, tính từ ngày 25/11/2021 đến khi trả xong nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, NHCSXH xã hội có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án theo quy định tại Điều 7 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Lệ H phải chịu 4.080.400 (bốn triệu không trăm tám mươi nghìn bốn trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Bình